

Số: 118 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2017



## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2018

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006, Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005, Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2018 với những nội dung chính sau:

#### I. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

Trong năm 2018, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế giúp cho người dân và doanh nghiệp trong tỉnh làm việc với các cơ quan nhà nước nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT; xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng và tiến tới xây



dựng chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ mục tiêu đã đề ra, trong năm 2018, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 38-Ctr/TU, Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 Thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 về phê duyệt Lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2016, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 về triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020, với một số nội dung cụ thể như sau:

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức;... Tiếp tục xây dựng và triển khai các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác;

- Xây dựng trực kết nối liên thông văn bản nội bộ của tỉnh, đồng thời kết nối với trực liên thông văn bản của Chính phủ để tích hợp, kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và liên thông quản lý văn bản 4 cấp: Chính phủ, tỉnh, huyện, xã;

- Tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh (@tuyenquang.gov.vn), tạo lập và cung cấp hòm thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; hoàn thiện kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản 4 cấp: Chính phủ, tỉnh, huyện, xã; Tiếp tục hoàn thiện tích hợp chữ ký số vào phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc tại các cơ quan, đơn vị;

- Hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị trong năm 2018 để phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tích cực sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp;

Bên cạnh các chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT chung của tỉnh, một số cơ quan đơn vị triển khai thực hiện các nội dung khác, như:



- Sở Tài chính tiếp tục triển khai thực hiện Đề án ứng dụng tin học trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 3 (2016-2020);

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện triển khai Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; xây dựng hệ thống thông tin kết nối liên thông giữa Sở và các cơ sở giáo dục; xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; triển khai hệ thống phần mềm quản lý trong các trường học;

- Sở Y tế triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS), trong đó có tích hợp hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS), tích hợp hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học (PACS); hệ thống giám định, hệ thống thông tin tuyến Bảo hiểm Y tế triển khai trên toàn tỉnh;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục xây dựng phần mềm gửi nhận tài liệu và quản lý các cuộc họp;

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp tục duy trì cung cấp thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố; nâng cao tỷ lệ giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp, đặc biệt là các DVCTT mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;

- Tiếp tục triển khai xây dựng và cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 về phê duyệt Lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2016, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục DVCTT mức 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Các sở, ban, ngành tiếp tục triển khai thực hiện và sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hướng tới hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị CNTT cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả; UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

- Sở Y tế xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh; Sở Tài nguyên và Môi trường



thực hiện Chương trình Số hóa tài liệu, hồ sơ quản lý đất đai để lưu trữ, quản lý, khai thác thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **3. Xây dựng hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang**

Tỉnh tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, như: xây dựng CSDL doanh nghiệp; CSDL công chứng; CSDL tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; CSDL tài nguyên môi trường, đất đai; CSDL về các Hợp tác xã; hệ thống thông tin Kinh tế - xã hội.

- Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành và đồng bộ các dữ liệu quản lý nhà trường từ các hệ thống khác;

- Sở Y tế triển khai xây dựng CSDL các danh mục dùng chung chứa mã định danh làm dữ liệu nền tảng, đảm bảo sự trao đổi dữ liệu nền tảng, đảm bảo sự trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin y tế; xây dựng hệ thống CSDL tích hợp phục vụ các nhu cầu thiết yếu của công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý ngành y tế (bao gồm kho dữ liệu ngành y tế);

- Sở Tư pháp triển khai xây dựng CSDL công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của Luật Công chứng.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành;

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo tiêu chuẩn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị, như: Quản trị mạng; chuyên sâu về bảo đảm an toàn; an ninh thông tin; ...

- Sở Tài Nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn phần mềm chuyên ngành cho phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố.

### **5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Triển khai đầu tư hạ tầng và các nền tảng ứng dụng cho việc phát triển đô thị thông minh của tỉnh.

- Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang;

- Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) thuộc Dự án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020;

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ các cơ quan nhà nước: hoàn thiện mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo các điều kiện cần thiết



sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung; đảm bảo hạ tầng để thực hiện triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc đang sử dụng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Văn phòng UBND tỉnh bổ sung hệ thống thiết bị mạng; triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo xâm nhập;

### **III. GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Hoàn thiện và ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT, đội ngũ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố, phòng chống tấn công, đảm bảo an toàn mạng của cơ quan nhà nước;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến;

#### **2. Giải pháp tài chính**

- Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo khả thi về nguồn lực triển khai; ưu tiên tập trung đầu tư các chương trình, dự án quan trọng, cấp thiết phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh;

- Có chính sách thu hút, khuyến khích, tăng cường nguồn lực cho ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước;

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ từ các bộ, ngành trung ương để thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cấp thiết; khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông trong tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng, các dịch vụ CNTT;

- Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

#### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh về vai trò, tác dụng của việc ứng dụng và phát triển CNTT vào thực tiễn cuộc sống;

- Gắn việc ứng dụng và phát triển CNTT với việc thực hiện cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh;

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 theo văn bản số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ;



- Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Tăng cường gửi/nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp: Chính phủ, tỉnh, huyện, xã qua phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành;
- Tăng cường sử dụng hệ thống một cửa điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin**

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang;
- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;
- Từng bước nâng cấp, bổ sung thiết bị phần cứng, phần mềm bảo mật tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố;
- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng, Cổng thông tin, Trang thông tin điện tử;
- Định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; xây dựng và diễn tập về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan;
- Tăng cường hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang, luôn thực hiện giám sát, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch, kịch bản ứng phó và khắc phục khi xảy ra sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Giải pháp tổ chức**

- Ban chỉ đạo CNTT tỉnh tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;
- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo về ứng dụng và phát triển CNTT;
- Tiếp tục kiện toàn và phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thông tin, chú trọng công tác xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.



## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Dự kiến trong năm 2018, tỉnh Tuyên Quang triển khai một số nhiệm vụ, dự án ứng dụng và phát triển CNTT theo Phụ lục kèm theo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng UBND tỉnh**

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh;

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố để tổ chức thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch phân bổ kinh phí về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, theo quy định;

- Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT và truyền thông; phát triển giao dịch điện tử, chương trình phát triển hạ tầng viễn thông và Internet; sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm và tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vào năm kết thúc;

- Xây dựng nền tảng liên kết, tích hợp các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành phục vụ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu, đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về CNTT;

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh;

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, công nhận các cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan điện tử.



### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử cấp tỉnh;
- Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư;
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ;
- Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm công qua mạng.

### **4. Sở Tài chính**

- Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí, phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh;
- Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức thuê dịch vụ;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng CNTT, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho ứng dụng CNTT;
- Ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách như quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

### **5. Sở Nội vụ**

- Ứng dụng CNTT để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức một cách minh bạch, công bằng;
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển CNTT trong nghiên cứu các đề tài khoa học trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh.

### **7. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2018 đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.



- Các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang. Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2018; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TT. TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh
- Phòng TH; NC, TH-CB VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Anh**



## PHỤ LỤC

### Danh sách các nhiệm vụ, dự án ứng dụng Công nghệ thông tin thực hiện trong năm 2018

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyên tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
1	- Dự án Ứng dụng Công nghệ thông tin đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 – 2020	Sở TTTT	CNTT	Dự án chuyên tiếp			Trên địa bàn tỉnh	2016-2020		46.251	- Nguồn vốn TW: 30.000 - Nguồn vốn địa phương: 16.251
2	Tiếp tục nâng cấp và thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc.	Sở TTTT	CNTT	Dự án chuyên tiếp			VP UBND tỉnh; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	2018	Thuê dịch vụ hàng năm	Tham mưu với UBND tỉnh thuê dịch vụ hàng năm	
3	Tiếp tục bổ sung, nâng cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang	Sở TTTT	CNTT	Dự án chuyên tiếp			Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	2018	Thuê dịch vụ hàng năm	Tham mưu với UBND tỉnh thuê dịch vụ hàng năm	Nguồn vốn địa phương
4	Tiếp tục triển khai ứng dụng chứng thư số	Sở TTTT	CNTT	Dự án chuyên tiếp			Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	2016-2020	Triển khai cung cấp, chuyển giao	863,296	Nguồn vốn địa phương



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
	chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020								chứng thư số chuyên dùng cho các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, thành phố và 141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; - Triển khai ứng dụng chứng thực số vào hệ thống QLVB và điều hành cho đến cấp xã.		
5	Rà soát, đánh giá và tư vấn giải pháp an toàn, an ninh thông tin cho Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang	2018	Thuê nhà thầu thực hiện Rà soát, đánh giá và tư vấn giải pháp an toàn, an ninh thông tin cho Công thông tin điện tử	300	Nguồn vốn địa phương



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
6	Tập huấn, bồi dưỡng nội dung Quản trị mạng.	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới		Các cán bộ phụ trách CNTT của các cơ quan nhà nước.		2018-2020		462,420	
7	Tập huấn, bồi dưỡng nội dung An ninh, an toàn thông tin.	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới		Các cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các cơ quan nhà nước.		2018 -2020		480,720	
8	Đào tạo, tập huấn về Khung Kiến trúc Chính quyền ĐT tỉnh Tuyên Quang, Khung Kiến trúc Chính phủ ĐT	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới		Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP		2018		272,680	
9	Đề án ứng dụng tin học trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 3 (2016-2020)	Sở Tài chính	Tài chính	Dự án chuyển tiếp				2018		3.987	Địa phương
10	Số hóa tài liệu, hồ sơ quản lý đất đai	Sở TN&MT	CNTT	Dự án mới	Lưu trữ, quản lý, khai thác			2018		90	Địa phương



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
					thông tin						
11	Tập huấn phần mềm chuyên ngành cho các huyện, thành phố	Sở TN&MT	CNTT	Dự án mới	Đào tạo, tập huấn PM chuyên ngành cho các huyện, TP			2018		76	Địa phương
12	Phần mềm gửi nhận tài liệu và Quản lý cuộc họp	Văn phòng UBND tỉnh	CNTT	Dự án mới			Văn phòng UBND tỉnh	2018		236,250	Địa phương
13	Bổ sung thiết bị mạng của Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	CNTT	Dự án mới			Văn phòng UBND tỉnh	2018		210	Địa phương
14	Triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo xâm nhập	Văn phòng UBND tỉnh	CNTT	Dự án mới			Văn phòng UBND tỉnh	2018		80	Địa phương
15	Xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định của Luật Công chứng	Sở Tư pháp	Tư pháp	Dự án mới			Sở Tư pháp	2018		1.000	Địa phương
16	Triển khai đầu tư hạ tầng và các nền tảng ứng										



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyên tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
	dụng cho việc phát triển đô thị thông minh của tỉnh										
16.1	Đầu tư hệ thống điều khiển giám sát đèn chiếu sáng công cộng	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Thành phố Tuyên Quang	2018	Đầu tư hệ thống điều khiển giám sát đèn chiếu sáng công cộng	1.200	Ngân sách địa phương
16.2	Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các điểm nút giao thông	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Thành phố Tuyên Quang	2018	Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các điểm nút giao thông	1.500	Ngân sách địa phương
16.3	Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các điểm du lịch của tỉnh	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Tỉnh Tuyên Quang	2018	Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các điểm du lịch của tỉnh	1.200	Ngân sách địa phương
16.4	Thuê Công nghệ thông tin và ứng dụng di động du lịch thông minh phục vụ du khách	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Tỉnh Tuyên Quang	2018		600 / năm	Ngân sách địa phương. Hình thức thuê
16.5	Thuê Hệ thống báo cáo, tổng hợp dữ liệu động VNPT OLAP	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Tỉnh Tuyên Quang	2018		1.700 / năm	Ngân sách địa phương. Hình thức thuê



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyên tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
16.6	Thuê Hệ thống hội nghị truyền hình cấp xã	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Tỉnh Tuyên Quang	2018		850 / năm	Ngân sách địa phương. Hình thức thuê
16.7	Xây dựng trực kết nối, liên thông văn bản nội bộ	Sở TTTT	CNTT	Dự án mới			Tỉnh Tuyên Quang	2018		500	Ngân sách địa phương. Hình thức thuê